

BIỆT DỊCH KINH TẬP A-HÀM QUYỂN II

TỤNG 1: Phần 2

23. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong khu Hàn lâm (*rừng lạnh*) thuộc thành Vương xá.

Bấy giờ Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Tuổi thọ loài người ngắn ngủi, hội họp phải chia ly, nên phải siêng năng hành đạo, tịnh tu phạm hạnh. Vậy các ông không được biếng nhác, phải tu hạnh thiện, tu đúng pháp nghĩa, hành động chân chính.

Khi đó Ma vương nghe lời dạy này, tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm ở nơi rừng lạnh thuộc thành Vương xá, đang giảng dạy pháp quan trọng cho các Thanh văn. Ta phải đến đó để quấy nhiễu”. Ma vương nghĩ như thế rồi bèn hóa ra một thanh niên, đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Ngài, đứng qua một bên, nói kệ:

*Đời người quá dài
Không có khổ não
Thường được an ổn
Đường chết không có.*

Đức Phật biết Ma vương Ba-tuần đến quấy nhiễu, nên nói kệ:

*Đời người ngắn ngủi
Khổ hại quá nhiều
Hãy mau tu thiện
Như cứu đầu cháy
Nên biết Ba-tuần
Muốn đến quấy nhiễu.*

Ma vương nghe Phật nói kệ, tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm đã biết tâm niệm của ta”. Ma vương sanh tâm hối hận ưu sầu khổ não, liền biến mất trở về Thiên cung.

M

24. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu Hàn lâm thuộc thành Vương xá.

Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Các hành vô thường, qua nhanh không ngừng, là pháp hư hoại, không thể nương nhờ, cần phải thoát ly mau, hướng đến đường giải thoát.

Ma vương Ba-tuần tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm đang ở nơi rừng lạnh thuộc thành Vương xá, thuyết pháp như vậy cho các Thanh văn. Ta nên đến đó để quấy nhiễu.” Ma vương nghĩ thế rồi, bèn hóa ra một thanh niên, đến chỗ Phật, đứng một bên, nói kệ:

*Ngày đêm vẫn vậy
Mạng sống trở lại
Như bánh xe quay
Chuyển vận không ngừng.*

Phật biết Ma vương quấy nhiễu, nên nói kệ:

*Mạng theo ngày đêm chết
Đời sống nhiều nguy nan
Như dòng sông quá nhỏ
Mau cạn không còn gì
Thế nên này Ba-tuần,
Không được gây nhiễu loạn.*

Ma tự nghĩ: “Đức Phật đã biết tâm ta”. Ma liền ưu sầu, khổ não, hối hận, biến mất, trở về Thiên cung.

M

25. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà thuộc thành Vương xá.

Bấy giờ là nửa đêm về sáng, Đức Thế Tôn đang kinh hành trong rừng. Khi trời gần sáng, Ngài rửa chân, vững thân ngồi ngay thẳng, đặt niệm trước mặt.

Ma vương tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm ở tại vườn trúc Ca-lan-đà,

thuộc thành Vương xá, nửa đêm về sáng, kinh hành trong rừng. Sáng sớm, vị Sa-môn ấy rửa chân, vào tịnh thất, ngồi ngay thẳng, đặt niệm trước mặt. Nay ta hãy đến đó quấy nhiễu”. Ma vương nghĩ xong liền hóa ra một thanh niên, đứng trước Phật, nói kệ:

*Tâm ta biến hóa được
Lưới trùm khắp hư không
Sa-môn gặp phải ta
Không thể nào giải thoát.*

Đức Phật biết Ma đến nhiễu loạn, nên nói kệ:

*Thế gian có năm dục
Kẻ ngu bị chúng trói
Đoạn sạch các dục này
Vĩnh viễn không còn khổ
Ta đã đoạn hết dục
Ý không còn nhiễm đắm
Ba-tuần người nên biết
Ta phá lưới dục rồi.*

Ma vương nghe Phật nói kệ này, tâm rất ưu sầu khổ não vì không đạt ý nguyện, bèn biến hình trở về Thiên cung.

M

26. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá.

Vào nửa đêm về sáng, Đức Thế Tôn tọa thiền rồi kinh hành. Gần sáng Ngài rửa chân đi vào phòng, nằm nghiêng bên hông phải, hai chân xếp lên nhau, hướng tâm đến ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, tưởng đến lúc thức dậy.

Ma vương Ba-tuần tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm ở tại vườn trúc Ca-lan-đà, thuộc thành Vương xá, kinh hành, ngồi nằm, lúc sáng sớm rửa chân vào phòng, nằm nghiêng bên phải, hai chân xếp lên nhau, hướng tâm đến ánh sáng, chánh niệm tỉnh giác, tưởng đến lúc thức dậy. Ta nên tới đó gây nhiễu loạn”. Ma vương nghĩ xong, bèn hóa ra một thanh niên, ở trước Phật, nói kệ:

www.daitangkinh.org

*Sao ngủ như vậy
Sao ngủ như vậy
Vì sao còn ngủ?
Như vào tịch diệt
Đã xong việc chưa?
Mà an lòng ngủ?
Đến khi trời sáng
Vẫn còn nằm ngủ!*

Đức Phật biết Thiên ma đến gây nhiễu loạn, nên nói kệ:

*Lưới ái nhất chúng sanh
Che khắp hết mọi nơi
Nay ta phá lưới này
Đoạn trừ hẳn các ái
Diệt tận hết sanh hữu
An ổn vui Niết-bàn
Này Ma vương Ba-tuần
Ngươi làm được gì Ta?*

Khi Ma vương nghe kệ xong, ưu sầu khổ não, liền biến mất, trở về Thiên cung.

M

27. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá, gặp lúc trời mưa lâm râm, sấm chớp chiếu sáng khắp nơi. Vào đêm ấy, Đức Phật đi kinh hành ngoài đất trống.

Ma vương Ba-tuần tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm ở trong núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá, vào ban đêm trời mưa lâm râm, sấm chớp lờ sáng khắp nơi, vị ấy đang kinh hành ngoài đất trống. Ta nên đến đó quấy nhiễu”. Ma vương nghĩ như thế rồi bèn ở trên núi, xô tảng đá lăn xuống đến gần chỗ Thế Tôn. Bấy giờ tảng đá lớn kia, tự nhiên tan nát.

Thế Tôn nói kệ:

*Dầu ngươi phá Linh thứu
Tan nát như hạt bụi,*

*Làm biển lớn, đại địa,
Đều khô cạn, nát tan,
Muốn bậc chánh giải thoát
Sanh ý nghĩ sợ hãi,
Hay khiến cho giạt mình
Không thể nào làm được.*

Lúc ấy Ma vương tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm đã biết tâm niệm của ta”, nên ưu sầu khổ não, liền biến mất trở về Thiên cung.

M

28. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành Vương xá. Vào khoảng nửa đêm, Đức Thế Tôn đang kinh hành nơi đất trống. Sau đó Ngài rửa chân, vào tịnh thất, chánh thân ngồi ngay, đặt niệm trước mặt.

Ma vương Ba-tuần tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm ở trong núi Kỳ-xà-quật thuộc thành Vương xá, đang kinh hành trên đất trống. Ta nên đến đó quấy nhiễu!”. Ma vương liền biến thành con măng xà, thân hình dài lớn, như chiếc thuyền to, hai mắt sáng rực như cái bát nước Kiểu-tát-la, le lưỡi như lửa cháy, như chớp sáng, hơi thở vào ra như tiếng sấm lớn, ngay ở trước Phật, quần lầy Ngài, cất đầu giơ cao cổ, phủ trên đầu Đức Phật.

Thế Tôn biết Ma quấy nhiễu nên nói kệ:

*Ta sống nơi tịch tĩnh
Nhất tâm chánh giải thoát,
Thiền định, thân tu hành
Như pháp Phật quá khứ
Rắn độc rất hung dữ
Hình dạng thật đáng sợ
Muỗi, ruồi, bọ chét, rận
Những xúc não như vậy,
Không động sợi lông Ta,
Huống chi làm Ta sợ.
Giả sử hư không nứt
Trời đất đều chấn động
Tất cả các chúng sanh*

*Đều sanh tâm hãi hùng,
Nhưng muốn Ta kinh sợ,
Không thể nào làm được.
Giả sử có tên độc
Bắn trúng vào tim Ta,
Ngay khi bị tên độc
Cũng không cầu cứu giúp
Nhưng loại tên độc ấy
Không thể nào trúng Ta.*

Ma vương nghe Phật nói kệ, tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm đã biết tâm ta!” nên Ma sanh tâm sợ hãi, ưu sầu, hối hận, biến mất, trở về Thiên cung.

M

29. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở nơi rừng Mạn trực, thuộc thành Vương xá. Vào đầu đêm, Đức Phật tọa thiền, kinh hành, giữa đêm rửa chân rồi vào phòng, nằm nghiêng bên phải, hai chân gác lên nhau, đặt tâm ở ánh sáng, nghĩ đến khi thức dậy.

Ma vương Ba-tuần biết tâm Phật, tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm ở trong rừng Mạn trực, thuộc thành Vương xá, vào đầu đêm tọa thiền, kinh hành, đến trước giữa đêm thì rửa chân, vào phòng, nằm nghiêng bên phải, hai chân xếp lên nhau, đặt tâm ở ánh sáng, nghĩ đến khi thức dậy. Ta hãy đến đó quấy nhiễu!”

Bấy giờ Ma vương hóa ra một thanh niên, đến trước Như Lai, nói kệ:

*Tại sao không làm việc
Lại nằm dài ngủ nghỉ
Ngủ mãi không thức dậy
Nào khác gì người say.
Người không tiền, thất nghiệp,
Mới rảnh rỗi ngủ vùi
Người sản nghiệp đầy đủ
Cũng thích thú ngủ nghỉ.*

Bấy giờ Thế Tôn biết Ma đến quấy nhiễu, nói kệ:

*Ta chẳng ở không, ngủ
Cũng chẳng phải ngủ say
Ta không có tài sản
Vì thế nên ngủ nghỉ
Ta có nhiều pháp tài
Thế nên ta ngủ yên
Ta ngay trong khi ngủ
Niệm hơi thở vào ra
Đều có nhiều lợi ích
Chưa từng bị tổn giảm
Nghỉ thì không lo lắng
Ngủ yên không sợ hãi
Ví như có tên độc
Người bị bắn vào tim
Thường chịu nhiều đau khổ
Vẫn tìm được giấc ngủ
Ta đã nhỏ tên độc
Vì sao lại không ngủ?!*

Ma nghe kệ ấy, tự nghĩ: “Sa-môn Cù-đàm đã biết tâm ta”. Tâm ma buồn bã áo não, bèn trở về Thiên cung.

M

30. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở nơi hang Thất diệp, trong núi Tỳ-bà-ba-thế, thuộc thành Vương xá. Có một Tỳ-kheo tên Cầu Đức ở một mình trong hang đá đen, núi Tiên, sống nơi yên tịnh, siêng năng tinh tấn, dứt mọi phóng dật, đoạn trừ ngã kiến, một thời gian đạt giải thoát, tự thân chứng đắc, rồi lại bị thoái thất, lần thứ hai, thứ ba cho đến lần thứ sáu, cũng bị thoái thất.

Tỳ-kheo tự nghĩ: “Hiện nay ta sống một mình, tu hành tinh tấn, đã sáu lần bị thoái thất. Nếu ta bị thoái thất nữa thì sẽ tự sát bằng dao”.

Ma vương Ba-tuần biết Đức Phật ở trong hang Thất diệp, núi Tỳ-bà-ba-thế, thuộc thành Vương xá và đệ tử của Sa-môn Cù-đàm tên là

Cầu Đức ở một mình trong hang đá đen, núi Tiên, thành Vương xá, tu hành tinh tấn, tâm không phóng dật, một thời được giải thoát, tụ thân tác chứng, đắc rồi lại thoái, như vậy đến sáu lần.

Ma vương tự nghĩ: “Nếu Tỳ-kheo Cầu Đức vào lần thứ bảy chứng đắc được, thì ta bị tổn hại”.

Ma vương nghĩ thế, ra khỏi cảnh giới Ma, ôm đàn lưu ly đến chỗ Phật, gảy đàn xướng kệ:

*Đại trí, đại tinh tấn
Có thần thông lớn lao
Được tự tại trong pháp
Hào quang rất rực rỡ
Thanh văn đệ tử Ngài
Nay đang muốn tự sát
Bậc Tối Thượng Thế Gian
Xin hãy mau ngăn lại
Vì sao tu pháp Ngài
Không chứng, lại muốn chết?*

Khi Ma vương nói kệ xong, Đức Phật bảo Ma vương:

–Này Ba-tuần, người là bạn thân lớn của những kẻ phóng dật. Lời người nói là theo ý riêng, chớ không vì vị Tỳ-kheo kia mà nói.

Thế Tôn đọc kệ:

*Người nào không khiếp nhược
Tinh tấn vững tu hành
Thường vui nơi thiền định
Ngày đêm tu pháp thiện
Làm khô kiệt ái dục
Phá ma quân của người
Nay bỏ thân cuối này
Vĩnh viễn nhập Niết-bàn.*

Bấy giờ Ma vương ưu sầu khổ não bỏ đàn lưu ly, buồn bã hối hận, trở về Thiên cung.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ta cùng các ông đến núi Tiên nhân, chỗ Tỳ-kheo Cầu Đức.

Đức Phật đưa các Tỳ-kheo đến chỗ Cầu Đức, thấy bên thi thể của Cầu Đức có đám

khói tụ ở phương Đông, Ngài bảo các Tỳ-kheo:

–Các ông thấy đám khói này không?

Các Tỳ-kheo thưa:

–Bạch Thế Tôn, thấy. Ở phía Nam, Tây, Bắc thi thể của Cầu Đức cũng có khói tụ như vậy.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Đấy là Ba-tuần biến hình bao quanh chỗ Cầu Đức, tìm tâm thức của vị ấy.

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Tỳ-kheo Cầu Đức đã nhập Niết-bàn, không có thần thức, không đến phương nào cả.

Ma vương biến hình là một thanh niên, nói kệ:

*Trên dưới và bốn phương
Tìm cầu thức Cầu Đức
Không biết đi về đâu
Thần thức vào chốn nào.*

Thế Tôn nói với Ba-tuần:

–Bạc trượng phu này, phá tan các thứ ma quân của người, đã vào Niết-bàn.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

31. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở xóm Ưu-lâu-tần-loa, bên bờ sông Ni-liên-thiền, cạnh cây Bồ-đề, sau khi Ngài thành đạo chưa bao lâu.

Ma vương tự nghĩ: “Đức Phật đang ở dưới bóng cây Bồ-đề, bên bờ sông Ni-liên, thuộc xóm Ưu-lâu-tần-loa, thành đạo chưa bao lâu. Ta nên đến đó tìm lỗi lầm của vị ấy”. Nghĩ thế rồi, Ma vương đến chỗ Phật, nói kệ:

*Ngài một mình chỗ vắng
Im lặng thường tịch tĩnh
Thân tâm luôn rạng ngời
Các căn đều hỷ lạc.*

*Như người mất tài sản
Sau đó tìm lại được
Nay Ngài hưởng thiên định
Hoan hỷ cũng như vậy.
Đã từ bỏ ngôi vua
Lại không mong danh lợi
Sao không cùng mọi người
Cùng nhau kết bạn thân.*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ta đã đắc thiên định
Tâm Ta thường tịch tĩnh
Phá ma dục của người
Đạt pháp tài vô thượng
Các căn ta điềm đạm
Trong lòng được lặng không
Phá ma dục người rồi
Tu hành ý hoan hỷ
Một mình lia ồn ào
Kết bạn thân làm chi?*

Ma vương nói kệ:

*Ngài đã đạt chánh đạo
An ổn hướng Niết-bàn
Đã chứng đắc diệu pháp
Nên giữ kín trong lòng
Cần phải độc quyền biết
Sao lại dạy cho người?*

Thế Tôn nói kệ:

*Những người không theo Ma
Hỏi Ta pháp bờ kia
Ta vì họ phân biệt
Sự thật để diệt khổ
Giữ tâm, không phóng dật
Ma không tìm được lỗi.*

Ma vương lại nói kệ:

*Ví như núi đá trắng
Màu sắc như cục mỡ
Bọn quạ không biết rõ
Bay đến để mổ ăn
Đã không được vị gì
Dập mỏ trở về không
Ta nay cũng như vậy
Một nhọc chẳng được gì.*

Bấy giờ Ma vương nói kệ ấy xong, ưu sầu khổ não, rất hối hận, bèn đến một chỗ trống, ngồi chồm hổm, cầm mũi tên vẽ trên đất, suy tìm mưu kế.

Khi ấy ba người con gái của Ma, một tên Cực Ái, hai tên Duyệt Bỉ, ba tên Thích Ý. Ba Ma nữ này đến bên cha, nói kệ:

*Cha nay là Trượng phu
Vì sao lòng ưu sầu?
Con sẽ dùng bẫy dục
Bẫy như thể bắt chim
Đem đến giao cho cha
Tùy ý cha sử dụng.*

Ma vương nói kệ đáp:

*Vị ấy khéo đoạn dục
Dục không thể lôi kéo
Đã vượt cảnh giới ma
Thế nên ta sầu khổ.*

Ba Ma nữ kia biến ra hình dáng rất xinh đẹp, đến chỗ Phật, lạy sát chân Ngài, đứng qua một bên.

Ba cô gái đồng lên tiếng bạch Phật:

–Chúng con đến đây để cúng dường và xin hầu hạ Ngài.

Bấy giờ Đức Thế Tôn đã chứng đắc vô thượng, đoạn sạch ái dục, nên không để ý đến. Lần thứ hai, lần thứ ba, họ cũng thưa như vậy, Đức Phật vẫn không ngó ngang tới.

Ba Ma nữ, lùi lại một chỗ, bàn luận với nhau:

–Phàm đàn ông, sở thích khác nhau, hoặc yêu người nhỏ, hoặc

yêu người vừa, hoặc yêu người lớn.

Thế rồi, một ma nữ hóa ra sáu trăm người nữ, có cả gái còn nhỏ, đồng nữ, thiếu nữ, gái vừa lấy chồng, gái đã có con, gái chưa có con. Nhiều hạng nữ nhân được hóa ra như vậy, cùng đến chỗ Phật, bạch với Ngài:

–Thế Tôn, chúng con đến đây cúng dường Đức Thế Tôn và xin được gần gũi hầu hạ, tùy Ngài sai khiến.

Đức Phật không để ý tới. Lần thứ hai, thứ ba cũng nói như vậy, Ngài đều không chú tâm.

Lúc ấy các Ma nữ lại lui về một chỗ, bàn luận với nhau: “Vị này chắc đã đắc quả vô thượng, đoạn ái dục, chứng giải thoát. Nếu chẳng như vậy thì khi thấy chúng ta, ắt phải cuồng loạn tâm ý mê muội. Chúng ta nên đến chỗ vị ấy, nói kệ để vấn nạn:

Ma nữ Cực Ái nói kệ:

*Ngồi đoan chính bên cây
Yên tĩnh tự tư duy
Là vì mất tài sản
Hay muốn tài sản lớn
Trong thành phố, xóm làng
Đều không tâm ái, vướng
Sao không cùng mọi người
Cùng nhau kết bạn thân?*

Thế Tôn nói kệ đáp:

*Ta được nhiều tài sản
Trong tâm luôn tịch diệt
Ta phá quân ái dục
Không vướng sắc trần nào
Tọa thiền riêng một mình
Hưởng an lạc đệ nhất
Vì nhân duyên như vậy
Không cần đến bạn bè.*

Ma nữ Thích Ý lại nói kệ:

*Tỳ-kheo trú chốn nào
Vượt qua năm dòng thác*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Dòng thứ sáu cũng qua
Nhập nẻo thiền định nào
Vượt đực đến bờ kia
Vĩnh viễn thoát trói buộc?*

Thế Tôn nói kệ:

*Thân được vui khinh an
Tâm luôn đạt giải thoát
Tâm xa lìa nẻo nghiệp
Ý không còn thoái chuyển
Đoạn giác quán chứng thiền
Xa lìa sân, dục, động
An trú vào chốn ấy
Vượt được năm dòng chảy
Và vượt dòng thứ sáu
Tu pháp tọa thiền này
Vượt qua lưới dục lớn
Và thoát hẳn bể khổ.*

Ma nữ Duyệt Bỉ nói kệ:

*Đã đoạn trừ ái kết
Xa lìa những buộc ràng
Có nhiều người mong muốn
Vượt dòng chảy, bờ chết,
Chỉ có bậc Trí tuệ
Vượt qua những nạn này.*

Thế Tôn lại nói kệ:

*Đại tinh tấn Như Lai
Dùng chánh pháp cứu độ
Như pháp đạt giải thoát
Người trí rất vui mừng.*

Ba Ma nữ không đạt ước nguyện, trở về chỗ cha. Ma vương
mắng ba Ma nữ bằng kệ:

Ba gái ma phá Phật

www.daitangkinh.org

Hình dáng nhanh như điện
Gặp Bậc Đại Tinh Tấn
Như tơ bị gió thổi,
Dùng móng tay phá núi,
Lấy răng cắn sắt cục,
Trẻ ngu dùng tơ sen
Muốn treo hòn núi lớn.
Phật vượt các ràng buộc
Muốn tranh luận với Ngài
Như lấy bẫy bắt gió
Muốn hạ trăng xuống đất
Lấy tay tát biển lớn
Hy vọng biển cạn khô.
Phật đã lừa tham vướng
Muốn đến cùng tranh luận
Như nhảy qua Tu-di
Tìm đất trong biển lớn
Phật đã đắc giải thoát
Làm sao đến tranh luận.

Ma vương ưu sầu hối hận, liền biến mất, trở về Thiên cung.

M

32. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong núi Linh thú, thuộc thành Vương xá. Đức Phật vì các Tỳ-kheo mà tán thán pháp Niết-bàn.

Ma vương tự nghĩ: “Đức Phật ở thành Vương xá vì các Tỳ-kheo mà tán thán pháp Niết-bàn. Ta hãy đến đó quấy nhiễu.” Nghĩ thế xong, Ma vương bèn biến hóa thành một trăm người, năm mươi người rất đẹp, năm mươi người rất xấu.

Các Tỳ-kheo trông thấy rất kinh ngạc, vì sao kẻ rất xinh đẹp, người lại quá xấu xí.

Đức Phật biết Ma đến muốn quấy nhiễu nên bảo Ba-tuần:

–Người ở mãi trong đêm dài sanh tử, mang đủ những hình dáng đẹp xấu như vậy rồi. Người phải làm thế nào để vượt qua bờ khổ, biến hóa như vậy thì có ích gì? Ai có tham ái với nam hay nữ, người nên biến hóa những hình tướng ấy cho họ. Ta không còn tưởng về nam hay nữ, người biến hóa

những hình tướng như thế để làm gì?

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

Kệ tóm lược:

*Trường thọ, hà đế và quyển cương
Thùy miên, kinh hành, đại độc xà
Vô sở vi, Cầu Đức, ma nữ
Hoại loạn biến hình và hảo ốc.*

M

33. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Kiên trì bấy hạnh thì đạt được địa vị Đệ Thích. Tại sao? Ngày xưa khi Đệ Thích còn làm người, khởi đầu tu tập, hiếu thuận với cha mẹ, cung kính bậc Tôn trưởng, nói lời nhu hòa, không nói hai lưỡi, ưa bố thí không tham lam keo kiệt, thường nói lời chân thật không dối trá, không sân hận, nếu sanh giận hờn thì liền suy nghĩ để từ bỏ.

Thế Tôn nói kệ:

*Đối với cha mẹ
Hiếu thuận hết lòng
Đối với Tôn trưởng
Ý rất kính trọng
Nói lời nhu hòa
Hiền thiện tốt đẹp
Từ bỏ hai lưỡi
Xan tham sân giận
Trời Tam thập tam
Đều bày tỏ rằng
Người tu hạnh ấy
Chúng ta không bằng
Nên để riêng ngài
Tôn làm Thiên chủ.*

Đức Phật giảng như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

34. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở trong đại giảng đường bên bờ hồ Di-hầu, thuộc nước Tỳ-xá-ly.

Có một Ly-xa tên Ma-ha-ly, đến chỗ Phật, lạy dưới chân Ngài, ngồi qua một bên, bạch:

–Thưa Thế Tôn, Ngài có bao giờ gặp Đế Thích chưa?

Đức Phật đáp:

–Ta có thấy.

Ly-xa lại thưa:

–Có quý Dạ-xoa hình dạng như Đế Thích. Vì mà Thế Tôn thấy phải chăng là quý Dạ-xoa kia?

Đức Phật bảo Ly-xa:

–Chính là Đế Thích, Ta biết rõ vị ấy. Dạ-xoa có hình dạng như Đế Thích, Ta cũng biết rõ. Hành động và việc đã làm của Đế Thích, Ta đều biết rõ.

Khi Đế Thích còn là người, rất hiếu thuận với cha mẹ, cung kính các bậc Tôn trưởng, nói lời nhu hòa, không nói hai lưỡi, trừ bỏ tham lam keo kiệt, thường thích bố thí, nói lời chân thật, đoạn trừ sân si, không sanh hận thù.

Thế Tôn nói kệ:

*Đối với Cha mẹ
Hết sức hiếu thuận
Thân tâm cung kính
Với các Tôn trưởng
Lời nói nhu hòa
Hiện thiện tốt đẹp
Không nói hai lưỡi
Xan tham sân hận
Trời Tam thập tam
Đều tán dương rằng:
Vị hành giả này*

*Chúng ta không bằng
Phải mời riêng ngài
Tôn làm vua trời.*

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M

35. Tôi nghe như vậy:

Một thời, Đức Phật ở tại khu lâm viên Kỳ-đà Cấp cô độc, thuộc nước Xá-vệ.

Có một Tỳ-kheo đến chỗ Phật, lạy dưới chân Ngài, đứng qua một bên, thưa:

–Bạch Thế Tôn, vì sao gọi là Đế Thích? Làm gì để trở thành Đế Thích?

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Đế Thích trước đây cũng là người, có bố thí, sanh tâm thuần tín, bố thí thức ăn uống, các món ăn ngon, các loại vòng hoa, các loại hương thơm, hương đốt, hương xoa, tài sản, vải vóc, giường nằm ngò, do nhân duyên này nên chư Thiên gọi vị ấy là Đế Thích.

Có Tỳ-kheo bạch Phật:

–Tại sao Đế Thích có tên là Phú-lan-đản-na?

Phật bảo Tỳ-kheo:

–Ngày xưa khi Đế Thích còn là người đã thực hành bố thí không hạn chế, bố thí luôn luôn, nên chư Thiên gọi là Phú-lan-đản-na.

Hỏi:

–Tại sao Đế Thích có tên là Ma-khư-bà?

Đức Phật bảo Tỳ-kheo:

–Ngày xưa, Đế Thích là vị Bà-la-môn tên là Ma-khư-bà.

Hỏi:

–Vì nhân duyên gì Đế Thích tên là Bà-sa-bà?

Phật dạy:

–Vị ấy luôn luôn đem y phục bố thí cho Sa-môn, Bà-la-môn, vì nhân duyên này nên có tên Bà-sa-bà.

Hỏi:

–Vì nhân duyên gì Đế Thích tên Kiêu-thi-ca?

www.daitangkinh.org

Phật dạy:

–Khi Đế Thích còn làm người, thuộc họ Kiêu-thi-ca nên tên là Kiêu-thi-ca.

Hỏi:

–Vì nhân duyên gì Đế Thích tên là chồng của Xá-chỉ?

Phật dạy:

–Đế Thích cưới Vương nữ của vua A-tu-la Tỳ-ma-chất-đa-la, nên tên là chồng của Xá-chỉ.

Hỏi:

–Vì nhân duyên gì Đế Thích tên là Ngàn mắt?

Phật dạy:

–Khi Đế Thích còn là người, hết sức sáng suốt, xét đoán sự việc chỉ trong thời gian rất ngắn, có khả năng xử đoán ngàn việc, vì nhân duyên này nên tên là Ngàn mắt.

Hỏi:

–Vì nhân duyên gì Đế Thích tên là Nhân-đà-la?

Phật dạy:

–Đế Thích ở ngôi vị vua trời, xử lý việc trời, nên gọi là Nhân-đà-la.

Bấy giờ, Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

–Vì đủ bảy nhân duyên trên nên chư Thiên gọi vị ấy là Đế Thích.

Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, đều hoan hỷ phụng hành.

M